

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2020

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc H, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn V (tên gọi khác: D), sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Phạm Ngọc H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Tấn V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã ly thân 02 năm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tấn V có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07/7/2018. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Tấn V trình bày:* Anh và chị Phạm Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã ly thân 02 năm. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn với Phạm Ngọc H.

Về con chung: Anh và chị Phạm Ngọc H có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07/7/2018. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Ngọc H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn V địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Ngọc H và anh Nguyễn Tấn V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị H trình bày trong quá trình chung vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện nay chị H và anh V đã ly thân với nhau 02 năm, chị H xác định không còn tình cảm với anh V và yêu cầu ly hôn. Anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi và hiện nay đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ngọc H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn V. Cho chị Phạm Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V (chị H và anh V có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2017 ngày 21/8/2017).

Về con chung: Chị Phạm Ngọc H và anh Nguyễn Tấn V có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07/7/2018. Chị H yêu cầu được nuôi con chung, anh V đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phạm Ngọc H yêu cầu anh Nguyễn Tấn V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H, anh V xác định nếu chị H không nuôi được thì giao cho anh V nuôi. Tuy nhiên, chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là nhằm đảm bảo cho người con chung có điều kiện phát triển tốt nhất và yêu cầu của chị H phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ngọc H về việc yêu cầu anh Nguyễn Tấn V cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc anh Nguyễn Tấn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07/7/2018 mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 7 năm 2020, chị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006258 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu. Anh Nguyễn Tấn V phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, anh V có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Phạm Ngọc H, anh Nguyễn Tấn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ngọc H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

Cho chị Phạm Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V (chị H và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số: 105/2017 ngày 21/8/2017).

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Tấn V không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này nhưng anh V không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Tấn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 07/7/2018 mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 7 năm 2020, chị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006258 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu. Anh Nguyễn Tấn V phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, anh V có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Phạm Ngọc H, anh Nguyễn Tấn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**